TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HS-ST.
Ngày: 08-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Diệp Hồng Châu
2. Ông Hà Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 03/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn D, tên gọi khác: không; Sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1957 (đã chết) và bà Lưu Thị H, sinh năm: 1955.

Có vợ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1989 và bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Bị cáo có 02 anh em ruột, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm: 1983.

Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Tội gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 17 ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Tòa án huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử 06 tháng 10 ngày tù có thời hạn.

+ Tội gây rối trật tự công cộng và chống người thi hành công vụ theo Bản án số 64 ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Tòa án huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử 20 tháng tù có thời hạn.

+ Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 30/2005/HSPT ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Tòa án tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử 04 năm tù giam, thời gian phạt tù kể từ ngày 10/12/2004.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 và chuyển tạm giam kể từ ngày 26/12/2019 cho đến nay (có mặt)

* *Bị hại:* Thái Văn B; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Đ; Sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

- Trần Văn M; Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Lý Sa P; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Trần L; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Nguyễn Ly K; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Diệp Thanh V; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- Trần Hiệp T; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số A, M, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/01/2009 tổ tuần tra của xã Đ kết hợp giữa các lực lượng Công an xã, xã đội và bộ đội chính quy đóng trên địa bàn gồm: Nguyễn Ly K, Thái Văn B, Trần Văn M, Lý Sa P, Diệp Thanh V, Trần L, Trần Hiệp T. Được sự phân công của lãnh đạo kết hợp tuần tra vũ trang trong đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm Tết Nguyên đán năm 2009, trên địa bàn các ấp của xã, đến khoảng trên 22 giờ cùng ngày tổ công tác đang trên địa bàn ấp L, thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo trên địa bàn ấp T có đối tượng gây rối mất an ninh trật tự, nên cả tổ công tác di chuyển qua địa bàn ấp T để xác minh sự việc, khi đi đến khu vực cua quẹo gần đập T thì phát hiện Huỳnh Văn D ở đây, trong tình trạng say rượu và đang la lối. Do trước đó bị cáo đi dự đám cưới ở nhà bà con cùng ấp, đã uống rượu bia say nên vợ đưa về nhà ngủ, trong lúc này thì hay được tin Nguyễn Văn R ở gần nhà gây rối trong đám cưới, nên bị cáo dự định đi lại đám cưới để tìm R hỏi chuyện, nhưng được biết R không còn ở đám cưới nên bị cáo đi lại nhà của R, trên đường đi thì bị cáo có nhặt một đoạn cây dài trên 01 mét, khi đến nơi thì chỉ gặp được Đ là anh ruột của R, nói R chưa về nhà, sau đó bị cáo đòi vào nhà để tìm, nhưng Đ kiên quyết không cho thì bị cáo dùng cây đánh dọa vào chân Đ một cái, Đ tiếp tục khuyên

bị cáo về nhà ngủ, nên bị cáo quay về đến cua quẹo T cầm cây quơ lung tung, lúc này tổ công tác cũng vừa chạy xe đến khuyên ngăn thì bị cáo bỏ cây đi về nhà, tổ công tác tới một đoạn trước con hẻm vào nhà bị cáo, thì phát hiện có một xe mô tô chở 03 vi phạm luật giao thông nên dừng phương tiện lập biên bản vi phạm, sau khi Thái Văn B vừa lập biên bản xong, trong tư thế leo lên xe thì bất ngờ bị cáo cầm dao chạy đến chém một dao từ trên xuống trúng vào nón bảo hiểm của Trần Văn M đang đội ngồi phía trước, làm lưỡi dao trượt xuống trúng vào bàn tay phải của B đang đứng phía sau yên xe, gây thương tích, hậu quả làm đứt ngón 3,4,5 mu bàn tay phải, lúc này mọi người xung quanh vây bắt bị cáo, thì bị cáo cầm dao quơ loạn xạ để tẩu thoát, sau đó tổ công tác đưa B đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Long Phú, còn bị cáo thì bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 22/12/2019 bị cáo đến Cơ quan chức năng đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/2009.TgT.PY ngày 27/02/2009 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ Đối tượng giám định: Thái Văn B; sinh năm: 1981, giới tính: nam. Bị chém bằng vật sắc vào bàn tay phải gây thương tích. Đã được điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Long Phú.

+ Hiện tại khám thấy: 03 sẹo ở mu ngón III, IV,V bàn tay phải, kích thước mỗi sẹo: 02 x 0,3 cm; 01 x 0,3 cm; 02 x 0,3 cm. Còn hạn chế chức năng cầm nắm các ngón. Chụp Xquang bàn tay phải: gãy cũ ở đốt 1 ngón IV bàn tay phải.

+ Tỉ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là: 14% *(mười bốn phần trăm)*

Về vật chứng: Sau khi chém trúng Thái Văn B, bị cáo Huỳnh Văn D cầm dao chạy và ném bỏ nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thái Văn B có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn D thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo D khai nhận giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhau nhưng vào tối ngày 13/01/2009 do say rượu bị cáo thấy có nhiều người ở trước nhà bị cáo tại ấp T nên bị cáo tưởng là nhóm của anh R lại tìm bị cáo nên bị cáo đã lấy cây dao ra chém một người và trúng bị hại Thái Văn B gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị hại Thái Văn B thống nhất với kết luận giám định. Ông B xác định vào tối ngày 13/01/2009 ông cùng một số người được phân công đi tuần tra các ấp trên địa bàn xã, khi tổ tuần tra đi tới gần nhà D thì phát hiện một xe mô tô vi phạm và khi lập biên bản xong chuẩn bị đi về thì không biết bị cáo D từ đâu chạy đến chém trúng tay bị hại một cái rồi cầm dao bỏ chạy. Nay ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa ông xin giảm nhẹ cho bị cáo, về phần bồi thường thiệt hại bị cáo đã bồi thường cho ông 12.000.000 đồng nên ông không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Đ khai nhận việc D chém Bằng ông không biết, hằng ngày ông hành nghề chạy xe ôm và sau khi xảy ra sự việc ông có chở D lên Sóc Trăng và nghe D nói là đi nhà bà cô của D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Trần Văn M khai nhận vào tối 13/01/2009 ông có tham gia cùng tổ tuần tra, trong quá trình tuần tra thì nhận được tin báo trên địa bàn ấp T có người gây rối trật tự nên tổ tuần tra chạy về ấp T để xác minh sự việc, khi về đến ấp T thì phát hiện D cầm cây đánh vào ông nhưng không trúng sau đó thì D bỏ chạy. Sau đó tổ tuần tra có kế hoạch để mời D về trụ sở để làm việc, trên đường về nhà D thì phát hiện xe mô tô vi phạm nên đã tiến hành xử lý, B là người lập biên bản. Sau khi lập xong chuẩn bị lên xe về thì bất ngờ D từ trong hẻm chạy ra vung dao chém từ trên xuống vào nón bảo hiểm của ông và trợt xuống trúng vào tay của B, chém xong D bỏ chạy nên tổ tuần tra không bắt được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Lý Sa P khai nhận vào tối 13/01/2009 ông có tham gia cùng tổ tuần tra khi tổ tuần tra xử lý xe mô tô vi phạm xong, lúc đó ông đứng cách B khoảng 03 mét, quay lưng về phía B thì nghe B bị chém thì ông quay lưng lại thì thấy D cầm dao và mọi người cùng truy đuổi bắt D nhưng bắt không được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Trần L khai nhận vào tối 13/01/2009 ông có tham gia cùng tổ tuần tra khi tổ tuần tra xử lý xe mô tô vi phạm xong, B đứng cạnh đồng chí M, tay vịnh phía sau yên xe ông M thì bất ngờ D từ trong hẻm chạy ra vung dao chém từ trên xuống vào nón bảo hiểm của ông M và trợt xuống trúng vào tay của B, chém xong D bỏ chạy nên tổ tuần tra không bắt được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Ly K khai nhận vào tối 13/01/2009 ông có tham gia cùng tổ tuần tra khi tổ tuần tra xử lý xe mô tô vi phạm xong thì bất ngờ D từ trong hẻm chạy ra vung dao chém từ trên xuống vào nón bảo hiểm của ông M và trợt xuống trúng vào tay của B, chém xong D bỏ chạy nên tổ tuận tra không bắt được.

Trong quá trình điều tra ông Diệp Thanh V khai nhận vào tối 13/01/2009 ông có tham gia cùng tổ tuần tra khi tổ tuần tra, việc D chém B ông có nhìn thấy, địa điểm D chém Bằng là trước con hẻm đường vào nhà D thuộc ấp T, xã Đ.

Trong quá trình điều tra ông Trần Hiệp T khai nhận vào tối 13/01/2009 ông có tham gia cùng tổ tuần tra khi tổ tuần tra xử lý xe mô tô vi phạm tại ấp T (gần hẻm vào nhà D) xong thì bất ngờ D từ trong hẻm chạy ra vung dao chém từ trên xuống vào nón bảo hiểm của ông M và trợt xuống trúng vào tay của B, chém xong D bỏ chạy nên tổ tuần tra không bắt được.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Huỳnh Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy

định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Huỳnh Văn D, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Huỳnh Văn D từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đ; người làm chứng Diệp Thanh V, Trần Hiệp T không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Huỳnh Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Huỳnh Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào tối ngày 13/01/2009 bị cáo D đã cố ý dùng cây dao chém bị hại B trúng vào tay phải của B gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% nên bị cáo D đã phạm vào tội "Cố ý gây thương

tích". Xét hành vi phạm tội của bị cáo, trong trường hợp này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì tại Bản án số 30/2005/HSPT, ngày 12/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt bị cáo 04 năm tù do trước đó bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản và có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng sau khi sau chấp hành xong hình phạt theo bản án nêu trên chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây dao đây là loại hung khí nguy hiểm và trong vụ án này mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% nhưng do bị cáo dùng cây dao là vật sắc, bén và phạm tội mang tính chất côn đồ nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm và mang tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, khung hình phạt đối với tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là từ 02 năm đến 07 năm tù, trong khi đó khung hình phạt đối với tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy, việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn D.

[4] Tội phạm do bị cáo Huỳnh Văn D thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả cho bị hại xong và đầu thú hành vi phạm tội và được bị hại xin giảm nhẹ. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Thái Văn B đã nhận số tiền bồi thường là 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2019.

* Về xử lý vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Thái Văn B đã nhận số tiền bồi thường là 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Huỳnh Văn D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh